

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/KDTM-PT**

Ngày: 18 – 11 – 2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh; ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc: ông Đào Anh Thái - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLPT-KDTM ngày 26/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắc Lắc bị bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2020/QĐPT-LĐ ngày 26/10/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: 25A Cát L, Quận Đống Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Văn H – C/v: Trưởng phòng tín dụng xuất khẩu Chi nhánh khu vực Đắc Lắc – Đắc Nông (Có mặt).

Địa chỉ: 15 Trường Ch, Tp. Buôn Ma Th, tỉnh Đắc Lắc.

- Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S.

Địa chỉ: Thôn 8, thị trấn Ea S, huyện Ea S, tỉnh Đắc Lắc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế T – Chủ doanh nghiệp (Có mặt).

Địa chỉ: Lô 72 Trương Đ, phường Trần Ph, TP. Quảng Ngãi

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S.

Địa chỉ: Lô 72 Trương Đ, phường Trần Ph, TP. Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S: ông Nguyễn Thế T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Từ năm 2009 đến năm 2019, Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S có ký 15 Hợp đồng vay vốn tín dụng với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Đắc Lắc - Đắc Nông. Tính đến ngày 31/12/2019, Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S còn nợ lại là 45.152.221.421 đồng. (Trong đó: Nợ gốc là 21.444.640.094 đồng, nợ lãi là 23.707.581.327 đồng).

Ngân hàng Phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Doanh nghiệp tư nhân T S phải trả cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam số tiền trên và không yêu cầu tính lãi phát sinh, không yêu cầu giải quyết về tài sản thế chấp vì tài sản thế chấp của doanh nghiệp, ngân hàng đã xử lý để thu hồi nợ, và đã được khấu trừ vào số nợ trước khi Ngân hàng khởi kiện.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Số nợ mà Ngân hàng yêu cầu buộc Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S do ông Nguyễn Thế T làm chủ doanh nghiệp phải trả là đúng sự thật. Hiện tại, Doanh nghiệp đã dừng hoạt động do làm ăn kinh doanh thua lỗ. Ông T cam kết sẽ cố gắng làm ăn, tìm kiếm các nguồn vốn khác để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 25/8/2020 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 20/2020/TB-SCBSQĐ ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh NHPT khu vực Đắc Lắc – Đắc Nông. Tuyên buộc Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S do ông Nguyễn Thế T làm chủ Doanh nghiệp phải trả cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh NHPT khu vực Đắc Lắc – Đắc Nông, số tiền vay còn nợ là 45.152.221.421 đồng (Bốn mươi lăm tỷ một trăm năm hai triệu, hai trăm hai một ngàn, bốn trăm hai một đồng). Trong đó: Nợ gốc 21.444.640.094 đồng, nợ lãi 23.707.581.327 đồng.

Về án phí: Tuyên buộc ông Nguyễn Thế T – chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S và bà Nguyễn Thị S còn phải chịu 91.891.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngày 09/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 353/QĐKNPT-VKS-KDTM, kháng nghị bản án kinh doanh thương mại nêu trên với lý do: Cấp sơ thẩm giảm 40% án phí cho DNTN thương mại T S là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm, buộc ông T, bà S phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại.

Ngày 11/9/2020, ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị S có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 353/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 09/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm về án phí theo hướng buộc ông T bà S phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, xét thấy:

[1.1] Bị đơn trong vụ án là Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S, do ông Nguyễn Thế T làm chủ Doanh nghiệp. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S do ông Nguyễn Thế T làm chủ Doanh nghiệp phải chịu án phí sơ thẩm, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí là không đúng. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị S là có căn cứ chấp nhận.

[1.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì đối tượng được giảm án phí là “Người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú thì được Tòa án giảm 50% mức tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án mà người đó phải nộp”.

[1.3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật dân sự thì: “Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”.

Như vậy, cấp sơ thẩm cho rằng Doanh nghiệp Tư nhân thương mại T S dừng hoạt động từ năm 2010, đã có quyết định giải thể, tài sản thế chấp không còn nên giảm 40% án phí sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật như viện dẫn nêu trên. Mặt khác, tại đơn xin miễn giảm án phí, Công an phường Trần Ph, thành phố Quảng Ngãi chỉ xác nhận nội dung “Bà Nguyễn Thị S có hộ khẩu thường trú tại tổ 7, L72 Trương Đ, phường Trần Ph, thành phố Quảng Ngãi”, không xác nhận nội dung như quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên không đảm bảo điều kiện được giảm án phí. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh việc Doanh nghiệp Tư nhân thương mại T S làm ăn thua lỗ là do sự kiện bất khả kháng và không còn tài sản nào khác. Do đó, có cơ sở chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế T.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 353/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 09/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp; Chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị S; Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Thế T.

Sửa một phần bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp về phần án phí.

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 465; khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Tuyên buộc Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S do ông Nguyễn Thế T làm chủ Doanh nghiệp phải trả cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Đăk Lăk – Đăk Nông, số tiền vay còn nợ là 45.152.221.421 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ một trăm năm hai triệu, hai trăm hai một ngàn, bốn trăm hai một đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 21.444.640.094 đồng, nợ lãi 23.707.581.327 đồng.

Về lãi suất phát sinh: Ngân hàng phát triển Việt Nam không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản thế chấp: Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk, Đăk Nông đã xử lý thu hồi nợ và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Đăk Lăk – Đăk Nông số tiền 76.577.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003183 ngày 19/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk.

- Doanh nghiệp tư nhân thương mại T S do ông Nguyễn Thế T làm chủ Doanh nghiệp phải chịu 153.152.221 đồng tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[2.2] Án phí phúc thẩm:

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thế T số tiền 300.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0011985 ngày 22/9/2020 (do Nguyễn Thị Ngoan nộp thay) và số 0011923 ngày 16/10/2020 (do Phạm Minh Chuyên nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- TAND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện Ea S;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hương